

Bản án số: 267/2022/HS-PT  
Ngày 21-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quân Vương;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 21 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 243/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Hồng T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương.

*Bị cáo có kháng cáo:* Phạm Hồng T, sinh năm 1976 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn G và bà Tô Thị Hồng V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng T làm nghề bán vé số dạo trên địa bàn thành phố M. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/02/2022, khi Phạm Hồng T đang trên đường đi bán vé số ngang qua khu vực trước cổng nhà trẻ, địa chỉ tại phường E, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy trên yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số

81H1-Q của chị Trịnh Thị X có 01 (một) túi xách da màu nâu mà không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm túi xách trên nhằm chiếm đoạt các tài sản bên trong để đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T đi đến vị trí xe mô tô và lén lút lấy trộm túi xách trên đem về phòng trọ của mẹ T là bà Tô Thị Hồng V, tại địa chỉ: phường F, thành phố M, tỉnh Bình Dương cất giấu; lúc này do mẹ T cũng đi bán vé số không có ở phòng trọ nên T mở túi xách da ra để kiểm tra thì thấy bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh và số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, sau đó T cất giấu túi xách da trên tại phòng trọ của bà V rồi tiếp tục đi bán vé số.

Sau khi phát hiện bị mất trộm các tài sản trên, chị X mở ứng dụng tìm Iphone để kiểm tra và phát hiện vị trí điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh của chị X đang ở tại khu vực phường F, thành phố M, tỉnh Bình Dương nên chị X đã trình báo sự việc trên đến Công an phường E. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an phường E phối hợp với Công an phường F tiến hành kiểm tra phòng trọ, địa chỉ tại: phường F, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì có mẹ của T là bà Tô Thị Hồng V đang ở phòng trọ; lúc này lực lượng công an yêu cầu bà V điện thoại cho T trở về phòng trọ để làm việc do T có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nêu trên. Khi trở về phòng trọ và nhìn thấy lực lượng công an thì T xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời tự nguyện giao nộp lại túi xách da màu nâu cùng các tài sản bên trong mà T đã lấy trộm của chị X. Cùng ngày 07/02/2022, Công an phường E đã chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng Phạm Hồng T cùng với các vật chứng đã thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 43/KLTS-TTHS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố M, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, trị giá 11.000.000 (mười một triệu) đồng và 01 (một) túi xách da màu nâu, trị giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Tổng trị giá tài sản được định giá là 11.100.000 (mười một triệu, một trăm nghìn) đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản và số tiền mà Phạm Hồng T đã chiếm đoạt của chị Trịnh Thị X là 11.700.000 (mười một triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

Ngày 19/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh; 01 (một) túi xách da màu nâu và số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng cho chị Trịnh Thị X theo Quyết định xử lý vật chứng số 43/QĐ-CSĐT-ĐTTH cùng ngày 19/02/2022. Hiện chị X không có yêu cầu gì khác đối với Phạm Hồng T.

Cáo trạng số 120/CT-VKS-HS ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngày 26/8/2022, bị cáo Phạm Hồng T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Phạm Hồng T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện hưởng án treo, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hồng T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/02/2022, tại khu vực trước cổng nhà trẻ phường E, thành phố M, tỉnh Bình Dương, Phạm Hồng T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) túi xách da, màu nâu, trị giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, bên trong túi xách có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, trị giá 11.000.000 (mười một triệu) đồng và số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng của bị hại Trịnh Thị X. Tổng trị giá tài sản T đã chiếm đoạt của chị X là 11.700.000 (mười một triệu, bảy trăm nghìn) đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Hồng T theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Hồng T: Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, do nhất thời và tài sản bị xâm hại đã thu hồi trả lại ngay cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, cần tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T.
2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương như sau:
  2. 1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/11/2022).

Giao bị cáo Phạm Hồng T về cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Hồng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

### 3. Án phí hình sự phúc thẩm

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GĐKT1)
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố M (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố M (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (1);
- Ủy ban nhân dân phường C;
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PTMD, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Quân Vương**